TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:42/2019/HS-ST
Ngày: 26/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trịnh Anh Bật**;
2. Bà **Phạm Thị Tuẫn**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Loan-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST- HS, ngày 27 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST- QĐ, ngày 06/9/2019đối với bị cáo:

Lê Thị Th, sinh năm 1980; tại xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Bồng Lai, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Thưỡng, sinh năm 1954 và bàBùi Thị Tiệp, sinh năm 1954; có chồng là Nguyễn Tuấn Vĩ, sinh năm 1980 và 02 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn Bồng Lai, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Kiều Đ- Luật sư- Văn phòng Luật sư Á Đông- Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1975;Địa chỉ: thôn Bồng Lai, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Tuấn V; chị Nguyễn Thị M; ông Bùi Văn Nh; bà Bùi Thị T; Đều ở địa chỉ: thôn BL, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; (Anh V, ông Nh, bà T có mặt; chị M vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do mâu thuẫn từ trước, khoảng 08 giờ ngày 22/3/2019 tại khu vực đường liên thôn xóm 4,thôn Bồng Lai, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương, chị Bùi Thị L, sinh năm 1978, ở thôn Bồng Lai, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương tay trái bế con nhỏ tên Đại 12 tháng tuổi, tay phải xách túi hoa quả đi đến nhà ông Nguyễn Văn Hay, sinh năm 1964, ở cùng thôn để thắp hương đám 49 ngày mẹ ông Hay. Khi đi đến ngã ba đoạn giáp cổng nhà ông Hay thì chị L gặp bà Bùi Thị Tiệp, sinh năm 1964, ở cùng thôn. Tại đây hai người có xảy ra mâu thuẫn cãi chửi với nhau, sau đó chị L đi vào nhà ông Hay để thắp hương còn bà Tiệp vẫn đứng ở đó. Một lúc sau chị L đi ra về thì gặp bà Tiệp vẫn đứng ở ngã ba, hai bên lại xảy ra cãi nhau, nghe thấy chị L cãi chửi nhau với bà Tiệp thì bất ngờ Lê Thị Th là con gái bà Tiệp chạy từ nhà mình đến chỗ chị L và Tiệp đang đứng, lúc này chị L và Th có xảy ra tranh cãi, xô sát với nhau. Th đi ra ven đường dùng tay phải nhặt ½ viên gạch ba banh có kích thước 15 cm x 11 cm x 12 cmcó dính vữa màu xám, một đầu phẳng, một đầu vỡ nhọn ở ven đường giáp nhà ôngHiu. Th đi về đứng đối diện chị L cách khoảng 60 cm, chị L nói:*"Mày giỏi thì đánh đi"* Th dùng tay phải đang cầm ½ viên gạch ba banh đập theo hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới một nhát vào phần trán bên phải của chị L.Hậu quả: Chị L bị thương tích được gia đình đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ninh Giang từ ngày 22/3/2019 đến ngày 29/3/2019 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67 ngày 23/4/2019 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: chị Bùi Thị L: Sẹo vết thương phần mềm vùng trán phải kích thước nhỏ, (có kích thước 2,5 cm x 0,15 cm đến 0,2 cm mềm phẳng, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ). Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là02% *(Hai phần trăm)*.

Tại bản cáo trạng số 40/CT- VKS- NG, ngày 08/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Lê Thị Th "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134- Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Thị Th phạm tội "Cố ý gây thương tích". Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, h, i, b khoản 1, Điều 51; Điều 65- Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Th từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo Th cho UBND xã H, huyện Gi và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự:Buộc bị cáo Lê Thị Th phải bồi thường cho bị hại chị Bùi Thị

Lgồm chi phí điều trị là 4.440.000đồng; tiền thuê phương tiện đi cấp cứu là 400.000đồng; thu nhập bị mất là 1.200.000đồng; thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ dưỡng sức sau khi ra viện là 2.000.000đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc là 4.000.000đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 02 tháng lương cơ bản là 2.980.000đồng. Tổng số tiền là 15.020.000đồng. Đã bồi thường 10.000.000đồng còn phải bồi thường tiếp số tiền 5.020.000đồng.

Về vật chứng:Đối với ½ viên gạch ba banh có kích thước 15cm x 11cm x 12cm có dính vữa màu xám, một đầu phẳng, một đầu vỡ nhọn là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Th thừa nhận hành vi phạm tội dùng ½ viên gạch ba panh gây thương tích cho bị hại như cáo trạng đã truy tố.

Người bảo vệ quyền, lợi ích của bị hại xác định: Bị hại chị Bùi Thị L không có hành vi thách thức, xô sát. Đề nghị HĐXX tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với mức 05 tháng lương tối thiểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ S nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo Lê Thị Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài L khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ,ngày 22/3/2019 tại khu vực đường liên thôn thuộc địa phận xóm 4 thôn Bồng Lai, Ninh Hải, Ninh Giang, Hải Dương. Do mâu thuẫn cá nhân, Lê Thị Thcó hành vi dùng tay phải cầm½ viên gạch ba banh kích thước 15 cm x 11 cm x 12 cmđập 01 nhát vào trán chị Bùi Thị L - sinh năm 1978, ở cùng thôn.Hậu quả: chị L bị chấn thương phần mềm vùng trán phải kích thước kích thước 2,5 cm x 0,15 cm đến 0,2 cm mềm phẳng, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là02% *(Hai phần trăm)*.Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của

bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Ninh Giang. Bị cáo Lê Thị Th có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi dùng hung khí nguy hiểm (1/2 viên gạch ba banh kích thước 15cmx 11cm x12 cm (Nghị quyết 02/2003) đã gây thương tích cho bị hại là 2%. Ngày 02/4/2019 bị hại là chị Trần Thị L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của Lê Thị Th nên hành vi của bị cáo phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. VKSND huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Lê Thị Th về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại (Nộp qua Chi cục THADS huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương số tiền là 10.000.000đồng). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, h, i,b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy: Bị cáo Lê Thị Th là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ.Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được lao động cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.Khấu trừ 10 % thu nhập hàng tháng của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại chị Bùi Thị L yêu cầu bị cáo Lê Thị Th phải bồi thường số tiền 100.000.000đồng; bao gồm chi phí điều trị; tiền xe; tiền ngày công lao động; tiền ngày công người nuôi dưỡng và tiền tổn thất về tinh thần.

Đối với chi phí điều trị quá trình điều tra chị L xuất trình đầy đủ các biên lai, hóa đơn thu tiền của Trung tâm y tế huyện Ninh Giang và trạm y tế xã Ninh Hải. Cụ thể với tổng số tiền là 4.440.000đồng. Xét thấy, đây là các khoản chi phí hợp lý nên cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu thuê phương tiện đưa đi cấp cứu thì thấy: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không xuất trình giấy tờ thể hiện việc thuê xe chở chị L đi cấp cứu từ thôn Bồng Lai, xã H, huyện Gi đến Trung tâm y tế huyện Ninh Giang và ngược lại. Tuy nhiên thực tế có việc thuê xe và quãng đường đi nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này là 400.000đồng.

Đối với yêu cầu về khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ninh Giang thì thấy: Chị L bị thương tích phải nằm

điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ninh Giang tổng số 8 ngày. Xét thấy, thời gian này chị L không lao động được nên thu nhập bị mất, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L mới bảo đảm quyền lợi của chị L. Quá trình điều tra chị L khai thu nhập hàng tháng là 15.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh tại UBND xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương cung cấp thì thấy mức lao động bình quân của người lao động trên địa bàn xã Ninh Hải là 100.000đồng/ngày. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu của bị hại về thu nhập bị mất là 500.000đồng/ngày mà buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị L là 8 ngày x 150.000đồng/ngày = 1.200.000đồng.

Đối với yêu cầu của chị L về việc buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền bị mất trong thời gian nghỉ dưỡng sức sau khi ra viện là 2.000.000đồng. Bệnh án không thể hiện lời dặn của bác sĩ đối với bệnh nhân khi được ra viện. Tuy nhiên căn cứ vào mức độ thương tích của chị L. Xét thấy, khi ra viện chị L vẫn cần thời gian nghỉ ngơi chưa thể đi lao động được và đây là khoảng thời gian thu nhập thực tế của chị L bị mất. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường bị hại số tiền này. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000đồng là phù hợp thực tế cũng như phù hợp pháp luật.

Đối với yêu cầu của chị L buộc bị cáo phải bồi thường ngày công lao động 4.000.000đồng/ngày cho người chăm sóc chị L trong thời gian điều trị tại trung tâm y tế huyện Ninh Giang. Căn cứ vào biên bản xác minh về thu nhập bình quân người lao động tại xã Ninh Hải như đã phân tích ở trên. Theo tài L đã được thu thập chị L nằm điều trị thương tích 8 ngày trong thời gian này anh Nguyễn Tuấn S trực tiếp chăm sóc chị L. Xét thấy yêu cầu của chị L là chính đáng nên cần chấp nhận, đối chiếu với ngày công lao động theo cung cấp của UBND xã Ninh Hải đối với lao động phổ thông tại địa phương là 100.000đ/ngày và thực tế công việc của anh S. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị L khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của một người chăm sóc trong thời gian chị L nằm viện là 8 ngày x500.000đồng/ngày= 4.000.000đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần thì thấy. Tại khoản 2 Điều 590- BLDS quy định mức bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần không vượt quá 50 tháng lương cơ bản. Căn cứ vào tỉ lệ thương tích do bị cáo gây ra đối với chị L. HĐXX xét thấy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị L số tiền tương ứng với 02 tháng lương cơ bản theo quy định của Nhà nước là phù hợp. Vì vậy, tiền bù đắp tổn thất tinh thần bị cáo phải bồi thường cho chị L là: 02 x 1.490.000đồng/tháng= 2.980.000đồng.

Từ những phân tích trên, cần buộc bị cáo Lê Thị Th phải bồi thường cho chị Trần Thị L tổng số tiền là: 15.020.000đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với ½ viên gạch ba banh có kích thước 15cm x 11cm x 12cm có dính vữa màu xám, một đầu phẳng, một đầu vỡ nhọn là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải bồi thường phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s, h, i, b khoản 1 Điều 51, Điều 36- Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590; Điều 357; Điều 468- Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Th phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Th 07*(Bẩy)*tháng cải tạo không giam giữ.Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án;Khấu trừ 10 % thu nhập hàng tháng của bị cáo Lê Thị Th sung quỹ Nhà nước; Thời hạn khấu trừ thu nhập bằng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị L, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn Bồng Lai, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương số tiền là 15.020.000đồng (Mười lăm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000đồng (Nộp qua Chi cục THADS huyện Ninh Giang theo biên lai thu số AA/2011/0003575, ngày 06/8/2019. Bị cáo Th còn phải bồi thường tiếp cho chị Trần Thị L số tiền là 5.020.000 đồng(Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy ½ viên gạch pa banh có kích thước 15cm x11cm x 12cm có dính vữa màu xám, một đầu phẳng, một đầu vỡ nhọn (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 14/8/2019*).

Về án phí; Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự.

Về quyền khán cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

BÙI QUÝ LONG

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương; VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- UBND xã H, huyện Gi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.